TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LỮ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HSST
Ngày: 18/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Đình Phú

2. Bà Ngô Thị Tuyết

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký toà án nhân dân huyện T

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đào Thị B, sinh năm 1981

HKTT: xã P, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên; dân tộc Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Trình độ văn hoá:12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đào Anh Tr, sinh năm 1950, nghề nghiệp: Trồng trọt; HKTT: xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Ông Tr là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng và huân chương kháng chiến hạng nhì; Con bà Trần Thị Th (đã chết); Có chồng là Nguyễn Tân D (đã ly hôn) và 03 con; lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án:

- Ngày 30/3/2012, bị Toà án nhân dân thành phố Y, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chưa được xoá án tích.

- Ngày 11/3/2016, bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chưa chấp hành hình phạt

- Ngày 14/6/2016, bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", chưa chấp hành hình phạt.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Tháng 6 năm 2011 bị Công an thành phố Y xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1974

HKTT: thị trấn L, huyện G, tỉnh Hoà Bình; Chỗ ở: thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên; dân tộc Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Trình độ văn hoá:6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T (đã chết); Con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949, nghề nghiệp: Lao động tự do; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1976

Địa chỉ: thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên "*có mặt*"

+ Chị Đào Thị Bh, sinh năm 1977

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến, xã Hoàng Tiến, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương "*vắng mặt*"

-*Người làm chứng*

- Anh Đào Văn H, sinh năm 1995 "vắng mặt"

Trú tại: thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Hưng Yên

- Anh Trần Viết L, sinh năm 1995 "vắng mặt"

Trú tại: thôn J, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên

- Anh Đào Công S, sinh năm 1984 "có mặt"

- Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1980 "vắng mặt"

- Bà Vũ Thị Thu H, sinh năm 1969 "vắng mặt"

Đều cùng địa chỉ: xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/6/2018, tổ công tác của Công an huyện T kết hợp cùng Công an xã S làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, nơi cư trú: thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi tàng trữ tại túi quần phía trước bên trái đang mặc 03 gói giấy bạc, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột. T khai nhận đó là Heroin của T vừa mua của Đào Thị B, sinh năm 1981, nơi cư trú: thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng. Ngoài ra còn quản lý T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu xám đen, số Imeil: 356421/02/209702/4, đã qua sử dụng, bên trong gắn một thẻ sim Viettel mặt ngoài ghi số 8984 04066 70049 86956; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 14H8-2834, số khung: RLHHC121X9Y018316, số máy: HC12E-1218338, đã qua sử dụng và số tiền 170.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T, T khai nhận: Bản thân T là đối tượng nghiện chất ma túy từ đầu năm 2017. Ngày 07/6/2018 T mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 14H8- 2834 của bạn gái là Bùi Thị Nh, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên để đi làm. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của T gắn số thuê bao 01635848466 gọi đến số thuê bao 01664796322 của B. Khi B nghe máy T hỏi " có ma túy bán không" thì B trả lời "có". Thấy vậy, T bảo B bán cho 03 gói Heroin với giá 100.000 đồng/01 gói thì B đồng ý và bảo T đợi một lúc. Sau khi thỏa thuận mua bán ma túy với B xong, T đứng đợi tại ngã tư BH thuộc địa phận thôn BH, xã S khoảng 15 phút, sau đó T điều khiển xe máy một mình đến cổng nhà B. Khi đến nơi thấy cổng và cửa nhà B đều khóa nên T gọi thì B mở cửa nhà đi ra cổng. Lúc này, T lấy 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) ở túi quần phía sau bên phải đang mặc đưa qua khe cửa ở cánh cổng cho B, B cầm tiền rồi đi vào trong nhà. Một lúc sau B đi ra cổng và đưa cho T 03 gói Heroin qua khe hở ở cánh cổng, T cầm số ma túy B đưa cất vào túi quần phía trước bên trái, rồi điều khiển xe máy đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi ra đến đường 72, đoạn thuộc địa phận thôn B, xã S, huyện T thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Thị B tại thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ: Tại nắp bồn cầu nhà vệ sinh phát hiện 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, nghi là Heroin; tại ô thoáng thứ nhất (tính từ cửa vào) trên tường phía tây trong khu bếp 01 dao tem 02 mặt in chữ CROMA Stabel và ROSTFFI; Tại ô thoáng thứ hai (tính từ cửa vào) trên tường phía tây trong khu bếp 02 mảnh giấy bạc; Tại bàn uống nước kê ở phía tây bắc giáp cửa ra vào khu bếp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, số Imeil: 357160061213642 và một ví da màu xám, trên ví có ghi chữ "the beautiful things", bên trong có 7.900.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 221/PC54 ngày 20/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong niêm phong thu của Nguyễn Văn T có khối lượng: 0,148 gam, là ma túy, loại Heroin; Mẫu chất màu trắng dạng cục trong niêm phong thu của Đào Thị B có khối lượng: 7,316 gam, là ma túy, loại Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về nguồn gốc số Heroin B bán cho T và số Heroin bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của mình, B khai nhận: Khoảng tháng 5/2018, khi đi xe khách lên Hà Nội thì B ngồi cùng xe và quen với một người đàn ông tên Ch ở tỉnh

Sơn La (B không biết địa chỉ cụ thể như thế nào). Khi biết B là người nghiện ma túy, Ch nói có ma túy bán thì B đã cho Ch địa chỉ nhà B. Đến ngày 04/6/2018 tại nơi ở của B tại thôn B, xã S, huyện T, Ch bán cho B một cục Heroin với giá 10.000.000 đồng. Số Heroin trên B cất giấu tại nhà để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Ngày 07/6/2018, B đã bán cho T 03 gói Heroin với giá 300.000 đồng, số Heroin còn lại bị thu giữ trong quá trình khám xét.

Đối với số tiền 7.900.000 đồng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của B: Quá trình điều tra xác định trong đó có 300.000 đồng là tiền B bán ma túy cho T ngày 07/6/2018, số tiền 7.600.000 đồng còn lại là tiền B lao động tiết kiệm mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với số tiền 170.000 đồng thu giữ của T: Quá trình điều tra xác định là tiền của T do lao động tiết kiệm mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo Đào Thị B và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSTL ngày 20/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đào Thị B về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251; bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở T bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên toà, lời khai của các bị cáo tại phiên toà thừa nhận khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/6/2018, tại nơi ở của Đào Thị B ở thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên, B đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn T 0,148 gam Heroin với giá 300.000 đồng; quá trình T mang số Heroin trên đi sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ T bộ số Heroin trên người bị cáo. Ngoài ra, B còn có hành vi tàng trữ tại nơi ở của mình 7,316 gam Heroin, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Bản thân B đã bị kết án với B tiết tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của B thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Hành vi của bị cáo B đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 BLHS . Do đó, VKSND huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T và bị cáo B. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, bị cáo B có bố đẻ là ông Đào Anh Tr là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng và huân chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo T, B được hưởng B tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo B được hưởng thêm B tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51

BLHS. Về B tiết tăng nặng TNHS, các bị cáo không có B tiết tăng nặng nào; Đối với bị cáo B đã bị kết án với B tiết tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của B thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm nhưng đã được quy định là dấu hiệu để định khung hình phạt đối với bị cáo nên B tiết đó không coi là B tiết tăng nặng TNHS. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56 BLHS đối với bị cáo Đào Thị B xử phạt bị cáo B từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tổng hợp hình phạt với bản án trước.Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo do bị cáo T không có tài sản, lao động tự do, thu nhập không ổn định; bị cáo B không có tài sản riêng, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, thu nhập thấp, không ổn định. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

-Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ số Heroin còn lại sau giám định;

-Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 dao tem 02 mặt in chữ CROMA Stabel và ROSTFFI; 02 mảnh giấy bạc;

- Tịch thu số tiền 300.000 đồng của Đào Thị B nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu: 01di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu xám, không có nắp sim phía sau, số Imeil: 356421/02/209702/4 đã qua sử dụng, bên trong có gắn 1 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04066 70049 86956; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số Imeil: 357160061213642, bên trong không có thẻ sim; hoá giá, nộp ngân sách Nhà nước.

-Trả lại Đào Thị B số tiền 7.600.000đ theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện T và một ví da màu xám, trên ví có ghi chữ "the beautiful things".

-Trả lại Nguyễn Văn T 170.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện T.

Bị cáo T và bị cáo B nói lời sau cùng, đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo B, bị cáo T tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/6/2018 đối với Nguyễn Văn T; biên bản khám xét nơi ở của Đào Thị B; Biên bản niên phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 07/6/2018; lời khai của những người làm chứng; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Kết luận giám định số 221/PC54 ngày 20/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/6/2018, tại nơi ở của Đào Thị B ở thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Hưng Yên, B đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn T 0,148 gam Heroin với giá 300.000 đồng; quá trình T mang số Heroin trên đi sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ T bộ số Heroin trên người bị cáo. Ngoài ra, B còn có hành vi tàng trữ tại nơi ở của mình 7,316 gam Heroin, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Do đó, Nguyễn Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Đào Thị B đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 BLHS như cáo trạng của VKSND huyện T truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Đào Thị B là rất nghiêm trọng xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Các bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vì để thoả mãn bản thân và kiếm lời vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và mua bán là thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các B tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma tuý. Bị cáo Đào Thị B cũng là đối tượng nghiện, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã nhiều lần bị kết án về các tội phạm về ma tuý mà vẫn tiếp tục phạm tội và không chấp hành pháp luật.

Về B tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không có B tiết tăng nặng nào. Đối với bị cáo Đào Thị B đã bị kết án với B tiết tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của B thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm nhưng đã được quy định là dấu hiệu để định khung hình phạt đối với bị cáo nên B tiết đó không coi là B tiết tăng nặng TNHS.

Về B tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên cả hai được hưởng B tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng với bị cáo Đào Thị B có bố đẻ là ông Đào Anh Tr là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm B tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy phải áp dụng mức hình phạt thích đáng đối với các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung và giữ gìn trật tự an ninh chính trị trong toàn xã hội trong giai đoạn hiện nay. Do bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù 06 năm 05 tháng 23 ngày tại bản án số 28/2016/HSST ngày 14/6/2016 của Toà án nhân dân huyện T (đã được tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số 17/2016/HSST ngày 11/3/2016 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình). Bởi vậy, cần tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của các bản án.

[5]. Theo xác minh tại chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập thấp, thất thường, cả hai đều không có tài sản riêng, đi ở nhờ nhà người thân, bản thân bị cáo B còn nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 14H8-2834: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của chị Bùi Thị Nh, chị Nh cho T mượn xe để đi làm, chị Nh không biết việc T sử dụng xe đi mua ma túy. Ngày 26/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho chị Nh là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của B và số Heroin mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được của B diễn ra tại nơi ở của chị gái B là Đào Thị Th, nhưng Th khai không biết việc B đã thực hiện các hành vi nêu trên, mặt khác khi B bị bắt thì Th đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, vì vậy Th không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của B; Riêng về người bán ma túy cho B, B khai nhận đó là người đàn ông tên Ch ở Sơn La, do B quen trên xe khách lên Hà Nội nhưng B không biết địa chỉ cụ thể như thế nào, vì vậy quá trình điều tra chưa tìm được người đàn ông tên Ch nên đã tách ra để xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số Heroin đã thu giữ của B và T là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Đối với 01 dao tem 02 mặt in chữ CROMA Stabel và ROSTFFI;02 mảnh giấy bạc là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cho tịch thu tiêu huỷ theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu xám, không có nắp sim phía sau, số Imeil: 356421/02/209702/4 đã qua sử dụng, bên trong có gắn 1 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04066 70049 86956 là điện Thoại của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số Imeil: 357160061213642, bên trong không có thẻ sim là điện thoại của B; Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay B và T đều thừa nhận là đã sử dụng hai chiếc điện thoại trên liên lạc với nhau để mua bán ma tuý ngày 07/6/2018 cần tịch thu, hoá giá, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Đối với số tiền 300.000 đồng trong tổng số tiền 7.900.000 đồng bị Cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của B. B khai nhận là tiền bán ma tuý cho T ngày 07/6/2018 cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với số tiền 7.600.000đ theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện T; một ví da màu xám, trên ví có ghi chữ "the beautiful things" của Đào Thị B và 170.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện T. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định rõ là tài sản riêng của B và T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 45, 46, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T

Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56 BLHS đối với bị cáo Đào Thị B

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***"

Tuyên bố bị cáo Đào Thị B phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma tuý***"

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/6/2018.

Xử phạt bị cáo Đào Thị B 08 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 năm 05 tháng 23 ngày tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2016/HSST ngày 14/6/2016 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 năm 11 tháng 23 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 08/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

-Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ số Heroin còn lại sau giám định;

-Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 dao tem 02 mặt in chữ CROMA Stabel và ROSTFFI;02 mảnh giấy bạc;

-Tịch thu, hoá giá, nộp ngân sách Nhà nước đối với 01di động nhãn hiệu Nokia 1200 màu xám, không có nắp sim phía sau, số Imeil: 356421/02/209702/4 đã qua sử dụng, bên trong có gắn 1 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04066 70049 86956; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số Imeil: 357160061213642, bên trong không có thẻ sim;

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng của Đào Thị B.

-Trả lại cho Đào Thị B số tiền 7.600.000đ theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện T;

-Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 170.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện T.

-Trả lại cho Đào Thị B một ví da màu xám, trên ví có ghi chữ "the beautiful things"

(*B trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 17/10/2018 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS Tiên Lữ*)

5. Về án phí**:** Bị cáo Đào Thị B và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đoàn Ngọc Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**